

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG QUANG

Khu Trung Tâm

Ngày 07 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo bắc thơm Thịt gà xào nấm hương Canh bí xanh nấu thịt lợn, hành lá Sữa Nuvi lắc trái cây	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Anillac Xôi thịt lợn, cốt dừa	Xôi thịt lợn, cốt dừa

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	198	22,000	4,356,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	65	22,000	1,430,000	
	TỔNG	263		5,786,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL (kg)	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo bắc thơm	17,000	17.80	302,600	3.90	66,300	21.7	368,900
2	Dầu ăn	77,000	1.00	77,000	0.35	26,950	1.35	103,950
3	Nước mắm	76,000	0.30	22,800	0.10	7,600	0.4	30,400
4	Hạt nêm	70,000	0.30	21,000	0.10	7,000	0.4	28,000
5	Hành	35,000	0.20	7,000	0.05	1,750	0.25	8,750
6	Thịt gà	90,000	12.75	1,147,500	4.40	396,000	17.15	1,543,500
7	Nấm hương	310,000	0.04	12,400	0.01	3,100	0.05	15,500
8	Bí xanh	25,000	6.90	172,500	2.30	57,500	9.20	230,000
9	Thịt lợn	150,000	3.00	450,000	1.00	150,000	4.00	600,000
10	Rau mùi tàu	50,000	0.15	7,500	0.05	2,500	0.20	10,000
11	Sữa Nuvi lắc trái cây	4,300	198.00	851,400	65.00	279,500	263.00	1,130,900
12	Gạo nếp	30,000	5.35	160,500	1.75	52,500	7.1	213,000
13	Nước cốt dừa	87,500	0.30	26,250	0.10	8,750	0.40	35,000
14	Sữa bột Nuvi Grow	260,000	4.22	1,097,200	1.42	369,200	5.64	1,466,400
	Cộng tiền			4,355,650		1,428,650		5,784,300

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 5,786,000
- Số tiền đã chi: 5,784,300
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: -1,700

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG QUANG

Khu Phú Lâm

Ngày 07 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo bắc thơm Thịt gà xào nấm hương Canh bí xanh nấu thịt lợn, hành lá Sữa Nuvi lắc trái cây	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Anillac Xôi thịt lợn, cốt dừa	Xôi thịt lợn, cốt dừa

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	84	22,000	1,848,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	30	22,000	660,000	
	TỔNG	114		2,508,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo bắc thơm	17,000	7.50	127,500	1.80	30,600	9.3	158,100
2	Dầu ăn	77,000	0.45	34,650	0.15	11,550	0.6	46,200
3	Nước mắm	76,000	0.15	11,400	0.05	3,800	0.2	15,200
4	Hạt nêm	70,000	0.15	10,500	0.05	3,500	0.2	14,000
5	Hành	35,000	0.07	2,450	0.03	1,050	0.1	3,500
6	Thịt gà	90,000	5.50	495,000	2.05	184,500	7.55	679,500
7	Nấm hương	310,000	0.02	6,200	0.01	3,100	0.03	9,300
8	Bí xanh	25,000	2.95	73,750	1.05	26,250	4.00	100,000
9	Thịt lợn	150,000	1.25	187,500	0.45	67,500	1.70	255,000
10	Rau mùi tàu	50,000	0.07	3,500	0.03	1,500	0.10	5,000
11	Sữa Nuvi lắc trái cây	4,300	84.00	361,200	30	129,000	114.00	490,200
12	Gạo nếp	30,000	2.30	69,000	0.80	24,000	3.1	93,000
13	Nước cốt dừa	87,500	0.03	2,625	0.01	875	0.04	3,500
14	Sữa bột Nuvi Grow	260,000	1.78	462,800	0.66	171,600	2.44	634,400
	Cộng tiền			1,848,075		658,825		2,506,900

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 2,508,000
- Số tiền đã chi: 2,506,900
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: -1,100

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG QUANG

Khu Hậu Phú

Ngày 07 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo bắc thơm Thịt gà xào nấm hương Canh bí xanh nấu thịt lợn, hành lá Sữa Nuvi lắc trái cây	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Anillac Xôi thịt lợn, cốt dừa	Xôi thịt lợn, cốt dừa

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	40	22,000	880,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	0	22,000	0	
	TỔNG	40		880,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo bắc thơm	17,000	3.60	61,200			3.6	61,200
2	Dầu ăn	77,000	0.20	15,400			0.2	15,400
3	Nước mắm	76,000	0.05	3,800			0.05	3,800
4	Hạt nêm	70,000	0.05	3,500			0.05	3,500
5	Hành	35,000	0.05	1,750			0.05	1,750
6	Thịt gà	90,000	2.60	234,000			2.6	234,000
7	Nấm hương	310,000	0.01	3,100			0.01	3,100
8	Bí xanh	25,000	1.40	35,000			1.40	35,000
9	Thịt lợn	150,000	0.60	90,000			0.60	90,000
10	Rau mùi tàu	50,000	0.03	1,500			0.03	1,500
11	Sữa Nuvi lắc trái cây	4,300	40	172,000			40.00	172,000
12	Gạo nếp	30,000	1.10	33,000			1.1	33,000
13	Nước cốt dừa	87,500	0.04	3,500			0.04	3,500
14	Sữa bột Nuvi Grow	260,000	0.86	223,600			0.86	223,600
	Cộng tiền			881,350		0		881,350

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 880,000
- Số tiền đã chi: 881,350
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: 1,350

UBND PHƯỜNG HỒNG QUANG
TRƯỜNG MẦM NON HỒNG QUANG

Khu Nam Quang

Ngày 07 tháng 04 năm 2026

I. THỰC ĐƠN

Bữa chính buổi trưa (NT+MG)	Bữa phụ NT	Bữa phụ MG	Bữa chính chiều (NT)
Cơm gạo bắc thơm Thịt gà xào nấm hương Canh bí xanh nấu thịt lợn, hành lá Sữa Nuvi lắc trái cây	Sữa bột Nuvi Grow School	Sữa bột Anillac Xôi thịt lợn, cốt dừa	Xôi thịt lợn, cốt dừa

II. TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI:

STT	DIỄN GIẢI	SỐ XUẤT ĂN	TIÊU CHUẨN ĐƯỢC CHI		GHI CHÚ
			Tiền (đồng)	Tổng số (đồng)	
1	CƠM MẪU GIÁO	152	22,000	3,344,000	
2	CƠM NHÀ TRẺ	35	22,000	770,000	
	TỔNG	187		4,114,000	

III. PHÂN THỰC PHẨM TRONG NGÀY

SỐ TT	TÊN THỰC PHẨM	ĐƠN GIÁ	MẪU GIÁO		NHÀ TRẺ		TỔNG SỐ LƯỢNG (kg)	CỘNG TIỀN (đồng)
			SL	Tiền (đồng)	SL (kg)	Tiền (đồng)		
1	Gạo bắc thơm	17,000	13.70	232,900	2.10	35,700	15.8	268,600
2	Dầu ăn	77,000	0.75	57,750	0.20	15,400	0.95	73,150
3	Nước mắm	76,000	0.20	15,200	0.05	3,800	0.25	19,000
4	Hạt nêm	70,000	0.25	17,500	0.05	3,500	0.3	21,000
5	Hành	35,000	0.15	5,250	0.05	1,750	0.2	7,000
6	Thịt gà	90,000	9.80	882,000	2.30	207,000	12.1	1,089,000
7	Nấm hương	310,000	0.03	9,300	0.01	3,100	0.04	12,400
8	Bí xanh	25,000	5.30	132,500	1.20	30,000	6.50	162,500
9	Thịt lợn	150,000	2.30	345,000	0.55	82,500	2.85	427,500
10	Rau mùi tàu	50,000	0.12	6,000	0.03	1,500	0.15	7,500
11	Sữa Nuvi lắc trái cây	4,300	152	653,600	35	150,500	187.00	804,100
12	Gạo nếp	30,000	4.10	123,000	0.90	27,000	5	150,000
13	Nước cốt dừa	87,500	0.22	19,250	0.10	8,750	0.32	28,000
14	Sữa bột Nuvi Grow	260,000	3.25	845,000	0.76	197,600	4.01	1,042,600
	Cộng tiền			3,344,250		768,100		4,112,350

IV. PHÂN QUYẾT ÁN TRONG NGÀY

- Số tiền được chi: 4,114,000
- Số tiền đã chi: 4,112,350
- Số tiền còn thừa:
- Số tiền còn thiếu: -1,650